

BÀI 25

CÔ TÔ

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận được vẻ đẹp sinh động, trong sáng của những bức tranh thiên nhiên và đời sống con người ở vùng đảo Cô Tô được miêu tả trong bài văn ;

– Thấy được nghệ thuật miêu tả và tài năng sử dụng ngôn ngữ điêu luyện của tác giả.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. *Cô Tô* là bài đầu tiên trong cụm bài kí hiện đại. Chương trình Ngữ văn 6 tập trung vào các văn bản tự sự, mà một trong những thể quen thuộc trong loại tự sự là thể kí. SGK chọn đưa vào bốn văn bản kí dạy trong ba tuần : *Cô Tô* tả phong cảnh và sinh hoạt ở một vùng hải đảo ; *Lao xao* là đoạn trích trong một cuốn hồi kí – tự truyện, lại tập trung miêu tả các loài chim trong khung cảnh làng quê ; *Cây tre Việt Nam* là một bài kí có chất tùy bút, còn *Lòng yêu nước* là trích đoạn một bài báo thuộc thể tùy bút – chính luận. Ở hai văn bản sau, chất kí không nổi bật mà những yếu tố chính luận, trữ tình lại có vai trò quan trọng.

2. Bài *Cô Tô* trích từ một thiên kí dài cùng tên của Nguyễn Tuân. Bài văn có ba đoạn và cũng là ba cảnh chính bổ sung cho nhau để làm hiện lên bức tranh về vùng đảo Cô Tô trong vịnh Bắc Bộ, một vùng hải đảo giàu đẹp của Tổ quốc.

Đoạn một là bức tranh toàn cảnh đảo Cô Tô với vẻ đẹp trong sáng sau trận bão.

Đoạn hai là cảnh mặt trời mọc trên biển Cô Tô. Đây là một bức tranh thiên nhiên có vẻ đẹp tráng lệ, rực rỡ và rộng lớn.

Đoạn ba là bức tranh sinh hoạt và lao động của những người dân chài trên đảo vào buổi sáng sớm quanh cái giếng nước ngọt ở rìa đảo.

GV nên hướng dẫn HS tìm hiểu bài văn theo trình tự bố cục gồm ba đoạn như trên.

3. Nguyễn Tuân là nhà văn có tài năng lớn và độc đáo, mà thể văn bộc lộ đầy đủ nhất tài năng và sở trường của ông là tùy bút và kí. Trong các tác phẩm kí và tùy bút, Nguyễn Tuân thường bộc lộ một vốn hiểu biết rất phong phú, nhiều mặt và kĩ càng về đời sống, về thiên nhiên đất nước. Nguyễn Tuân cũng được xem là một bậc thầy về ngôn ngữ, một nghệ sĩ tinh tế và tài hoa trong việc phát hiện, sáng tạo cái đẹp. Cách nhìn thế giới và đời sống của nhà văn Nguyễn Tuân là một cách nhìn luôn thiên về thẩm mỹ và văn hoá. Những đặc điểm nổi bật nói trên của văn Nguyễn Tuân phần nào cũng có thể tìm thấy ở bài *Cô Tô*, tuy đây chỉ là đoạn trích trong một thiên kí dài.

4. Bài *Cô Tô* đã có mặt trong *Văn học 6*, tập một (sách chính lí). Lần này khi đưa vào *Ngữ văn 6*, tập hai đã được lược bỏ một phần của đoạn giữa – đoạn tả con thuyền của Châu Hoà Mãn và màu xanh nước biển buổi chiều. Đây là đoạn

khá đặc sắc của bài kí, nhưng chỉ có thể cảm thụ được cái hay của nó khi có một vốn hiểu biết văn học và đời sống thật phong phú mà điều này chưa thể có được ở HS lớp 6. Hơn nữa, những liên tưởng và so sánh trong đoạn tả màu nước biển đều khá trừu tượng và nói chung xa lạ với lứa tuổi HS lớp 6. Vì vậy, chúng tôi thấy phải lược bỏ đoạn ấy.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu

GV dựa vào phần *Chú thích* về tác giả và tác phẩm trong SGK để giới thiệu bài học. Vì đây là bài mở đầu cụm bài kí nên GV cũng cần giới thiệu qua về vị trí của cụm bài và thể kí như ở mục 1 phần II – *Những điều cần lưu ý ở trên*.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1. Đọc và tìm hiểu chung về bài văn.

– GV cho vài HS đọc, mỗi em đọc một đoạn. GV đọc mẫu một đoạn. Lưu ý HS đọc đúng các từ ngữ đặc sắc, có sự tìm tòi của tác giả, nhất là các tính từ, cụm tính từ (ví dụ : *lam biếc, vàng giòn, xanh mượt, vắng tăm biệt tích, hừng hồng,...*). Câu văn của Nguyễn Tuân thường dài bởi có nhiều mệnh đề phụ bổ sung, nên khi đọc cần chú ý ngừng nghỉ đúng chỗ và bảo đảm sự liên mạch của từng câu, từng đoạn.

– Tìm hiểu về bố cục của bài văn. GV nêu câu hỏi 1 trong SGK để HS trả lời.

Bài văn có ba đoạn, mỗi đoạn tập trung vào một cảnh thiên nhiên hoặc sinh hoạt của con người trên vùng đảo Cô Tô. Tất cả đều toát lên vẻ đẹp tươi sáng, phong phú, độc đáo của thiên nhiên và cuộc sống ở một vùng hải đảo trong vịnh Bắc Bộ, được cảm nhận và miêu tả bằng tài năng và tâm hồn tinh tế của nhà văn Nguyễn Tuân.

+ Đoạn một (từ đầu đến "theo mùa sóng ở đây.") : Toàn cảnh Cô Tô với vẻ đẹp trong sáng sau khi trận bão đã đi qua.

+ Đoạn hai (từ "Mặt trời lại rọi lên" đến "là là nhịp cánh...") : Cảnh mặt trời mọc trên biển quan sát được từ đảo Cô Tô – một cảnh tượng tráng lệ, hùng vĩ và tuyệt đẹp.

+ Đoạn ba (từ "Khi mặt trời đã lên" đến hết) : Cảnh sinh hoạt buổi sáng sớm trên đảo bên một cái giếng nước ngọt và hình ảnh những người lao động chuẩn bị cho chuyến ra khơi.

Hoạt động 2. Tìm hiểu câu hỏi 2 trong SGK : *Vẻ đẹp trong sáng của đảo Cô Tô sau khi trận bão đi qua.*

– GV yêu cầu HS phát hiện các chi tiết, đặc biệt là các tính từ chỉ màu sắc đã được sử dụng để miêu tả vẻ đẹp của toàn cảnh Cô Tô và nêu nhận xét về cách miêu tả trong đoạn đầu của bài.

– Để miêu tả vẻ đẹp trong sáng, tinh khôi của đảo Cô Tô sau cơn bão, tác giả đã dùng hàng loạt tính từ chỉ màu sắc và ánh sáng như : *trong trẻo, sáng sủa, trong sáng, xanh mượt, lam biếc, vàng giòn*. Các hình ảnh miêu tả được chọn lọc để làm nổi rõ cảnh sắc một vùng biển và đảo như : *bầu trời, nước biển, cây trên núi đảo, cát*.

– Đoạn mở đầu bài văn tả bao quát cảnh quần đảo Cô Tô sau trận bão. Chỉ chọn một vài chi tiết tiêu biểu (*cây trên núi đảo lại thêm xanh mượt, nước biển lại lam biếc đậm đà hơn hết cả mọi khi, cát lại vàng giòn*). Chọn vị trí quan sát từ trên điểm cao nơi đóng quân của bộ đội, tác giả đã cho người đọc hình dung được khung cảnh bao la và vẻ đẹp tươi sáng của vùng đảo Cô Tô.

Hoạt động 3. Tìm hiểu câu hỏi 3 trong SGK : *Cảnh mặt trời mọc trên biển.*

– GV cho HS đọc lại đoạn văn từ "Mặt trời lại rọi lên ngày thứ sáu" đến "là nhịp cánh...", yêu cầu HS nhận xét và nêu cảm nhận của mình về vẻ đẹp của cảnh này. Có thể gợi cho HS nhớ lại một vài hình ảnh mặt trời mọc được miêu tả trong các tác phẩm văn, thơ khác để so sánh thấy cái riêng của mỗi hình ảnh.

– Cảnh mặt trời mọc trên biển là một bức tranh tuyệt đẹp, rực rỡ, tráng lệ. Cảnh mặt trời mọc được đặt trong một khung cảnh rộng lớn, bao la và hết sức trong trẻo, tinh khôi : "Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi". Tác giả đã dùng hình ảnh so sánh đặc sắc : Mặt trời "Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hừng hồng".

– Qua đoạn văn này càng thấy rõ tài năng quan sát, miêu tả ; sử dụng ngôn ngữ hết sức chính xác, tinh tế, độc đáo của tác giả. Ở đây, một lần nữa chúng tỏ năng lực sáng tạo cái đẹp và lòng yêu mến, gắn bó với vẻ đẹp thiên nhiên, Tổ quốc của nhà văn Nguyễn Tuân.

Hoạt động 4. Tìm hiểu đoạn cuối bài văn : *Cảnh sinh hoạt và lao động trong một buổi sáng trên đảo.*

– GV cho HS tìm hiểu đoạn cuối của bài và trả lời các ý trong câu hỏi 4.

– Cảnh sinh hoạt và lao động trên đảo trong một buổi sáng được tác giả miêu tả tập trung vào một địa điểm là quanh cái giếng nước ngọt ở rìa đảo, mở rộng ra đến cảnh đoàn thuyền chuẩn bị ra khơi và những người dân chài gánh nước ngọt từ giếng xuống thuyền. Cảnh lao động và sinh hoạt vừa khẩn trương, tấp nập lại vừa thanh bình. Điều đó được thể hiện qua các chi tiết : "Cái giếng nước ngọt đảo Thanh Luân sớm nay có không biết bao nhiêu là người đến gánh và múc" ; "Từ đoàn thuyền sắp ra khơi đến cái giếng ngọt, thùng và cong và gánh nối tiếp đi đi về về" ; vẻ thanh bình của cuộc sống còn được thể hiện ở hình ảnh chị Châu Hoà Mãn địu con, mà tác giả "thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành".

– Trước cảnh sinh hoạt và lao động quanh cái giếng nước ngọt trên đảo, tác giả đã có sự cảm nhận về sắc thái riêng của nó một cách tinh tế, được thể hiện qua sự so sánh : "Cái giếng nước ngọt ở rìa một hòn đảo giữa bể, cái sinh hoạt của nó vui như một cái bến và đậm đà mát nhẹ hơn mọi cái chợ trong đất liền". Cảnh tấp nập người lên xuống múc nước, gánh nước gợi liên tưởng đến sự đông vui của bến hay chợ trong đất liền. Nhưng sự tấp nập ở đây lại gợi cảm giác đậm đà, mát mẻ bởi sự trong lành của không khí buổi sáng trên biển và dòng nước ngọt từ giếng chuyển vào các ang, cong rồi xuống thuyền, vì thế tác giả thấy nó "đậm đà mát nhẹ hơn mọi cái chợ trong đất liền".

Hoạt động 5. Tổng kết về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài văn.

Dựa vào phần *Ghi nhớ* trong SGK, GV tổng kết những điểm nổi bật về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài văn : Cảnh thiên nhiên, cảnh sinh hoạt của con người trên đảo và vùng biển Cô Tô được miêu tả trong bài kí thật tươi đẹp, trong sáng và đa dạng qua ngòi bút điêu luyện, giàu cảm xúc của Nguyễn Tuân. Đặc biệt, cảnh mặt trời mọc trên biển là một bức tranh rực rỡ và đầy chất thơ. Bài văn cho ta hiểu biết và yêu mến một vùng đất của Tổ quốc ở ngoài biển – quần đảo Cô Tô.

3. Luyện tập

Hai bài tập trong SGK, HS làm ở nhà. Bài viết một đoạn văn tả cảnh mặt trời mọc có thể đưa vào bài tập của phần Tập làm văn.

4. Phân phối thời gian

Bài *Cô Tô* học trong 2 tiết. Tiết một dành cho giới thiệu, đọc và tìm hiểu chung, phân tích đoạn một. Tiết hai là các công việc và nội dung còn lại.